TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 1 - HUẾ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **96**/2026/HS-ST	
Ngày: 22/4/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà*: Ông Lê Vũ Tiến

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Thành và ông Đỗ Công Huy

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế (Địa chỉ: Số F N, phường T, thành phố H) đã xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Anh Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/6/2002 tại tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số 040202019948 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/6/2021; nơi cư trú: 2 P, phường T, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ làm tóc; con ông Phạm Đình T, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1980; vợ Đặng Thị Quỳnh N (đã ly hôn), sinh năm 2003; có 01 con sinh năm 2022; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Ngày 24/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2024/HS-ST, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 476/2019/HS-ST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2025 tại Trại tạm giam Công an thành phố H cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1994 - Luật sư của Chi nhánh Văn phòng L1 tại thành phố H thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Thu H1, sinh năm 1987 – Luật sư của Chi nhánh Văn phòng L1 tại

thành phố H thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Bị hại:

1. Chị Lê Nguyễn Thúy T2, sinh năm 2006. Địa chỉ: 5 T, phường P, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2007. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hồ Thanh M, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số D T, phường P, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Võ Thành C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số F N, phường P, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh Đ chưa được xóa án tích về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Anh Đ nảy sinh ý dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Vào ngày 30/9/2025 và ngày 19/10/2025, Phạm Anh Đ đã thực hiện 02 (hai) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Thông qua mạng xã hội Facebook, Phạm Anh Đ quen biết với chị Lê Nguyễn Thúy T2 (sinh năm: 2006; trú tại: 5 T, phường P, thành phố H). Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/9/2025, Phạm Anh Đ hẹn chị T2 đến quán M1 ở địa chỉ B đường H, phường A, thành phố H để hát karaoke. Sau khi vào quán ngồi chơi được một lúc thì Đ nói dối với chị T2 là điện thoại của mình hết tiền và mượn chiếc điện thoại iphone 14 Promax màu trắng của chị T2 để gọi điện. Chị T2 mở khóa điện thoại rồi đưa cho Đ mượn, Đ bấm gọi vào số 0964.296.602 (số điện thoại của Đ) và giả vờ đi ra ngoài để nói chuyện. Một lúc sau Đ trở vào và nói dối với chị T2 là lỡ bấm tắt màn hình và nói chị T2 đọc mật khẩu để Đức tự mở khóa màn hình để gọi điện lại. Sau khi biết được mật khẩu điện thoại, Đ liền cầm chiếc điện thoại iphone 14 Promax màu trắng của chị T2 ra đường H bắt taxi rồi tẩu thoát. Sáng ngày 01/10/2025 Đ đến cửa hàng điện thoại M istore do anh Hồ Thanh M (sinh năm 1994; trú tại: D T, phường P, thành phố H) làm chủ, tại đây Đ bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị T2 được số tiền 12.000.000 đồng. Số tiền này Đ dùng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Với thủ đoạn tương tự như trên, Phạm Anh Đ quen biết với chị Nguyễn Thị Ngọc L (sinh năm: 2007; trú tại: Tổ dân phố L, phường K, thành phố H). Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 19/10/2025, Phạm Anh Đ hẹn gặp chị Nguyễn Thị Ngọc L tại quán M1 ở địa chỉ số A đường T, phường A, thành phố H để hát Karaoke. Sau khi vào quán ngồi chơi được một lúc thì Đ nói dối điện thoại của mình không có sim và mượn chiếc điện thoại iphone 12 Pro màu trắng của chị L để gọi điện. Chị L mở khóa điện thoại rồi đưa cho Đ mượn, Đ bấm gọi số 0964.296.602 (số điện thoại của Đ) và giả vờ đi ra ngoài để nói chuyện. Một lúc sau Đ trở vào và nói dối với chị L là lỡ bấm điện thoại nên bị khóa màn hình và nói chị L đọc mật khẩu để Đức tự mở

khóa để gọi điện lại. Sau khi biết được mật khẩu điện thoại, Đ liền cầm chiếc điện thoại iphone 12 Pro màu trắng của chị L ra đường T rồi bắt taxi để tẩu thoát. Đến sáng ngày 20/10/2025, Đ đến của hàng điện thoại Safiri Store do anh Võ Thành C (sinh năm 1989; trú tại: F N, phường P, thành phố H) làm chủ, tại đây Đ bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị L được số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền này Đ dùng tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu trắng, số IMEI 356688112194081, phiên bản 256GB, tình trạng đã qua qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu trắng, số IMEI 357879434769044, phiên bản 256GB, tình trạng đã qua qua sử dụng.

** Tại Bản kết luận định giá tài sản số:* 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường A kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu trắng, số IMEI 356688112194081, phiên bản 256GB, tình trạng đã qua qua sử dụng, có giá trị: 4.100.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu trắng, số IMEI 357879434769044, phiên bản 256GB, tình trạng đã qua qua sử dụng, có giá trị: 12.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSKV1 ngày 05 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế đã truy tố bị cáo Phạm Anh Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/11/2025.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nhận lại điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 Pro, chị Lê Nguyễn Thúy T2 đã nhận lại điện thoại nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Thanh M đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng, anh Võ Thành C đã nhận lại số tiền 3.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu trắng, số IMEI 356688112194081, phiên bản 256GB cho chị Nguyễn Thị Ngọc L; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu trắng, số IMEI 357879434769044, phiên bản 256GB cho chị Lê Nguyễn Thúy T2.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bào chữa và thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xém xét các tình tiết: Sau khi phạm tội thì bị cáo đã ăn năn hối cãi; khắc phục hậu quả về hành vi phạm tội của mình gây ra; hiện tại bị cáo đã ly hôn với vợ là bà Đặng Thị Quỳnh N và trực tiếp nuôi con dưới 07 tuổi; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được xuất ngũ trước thời hạn; đồng thời các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Anh Đ đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 30/9/2025 và ngày 19/10/2025 tại địa bàn phường A, thành phố H; Phạm Anh Đ có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Lê Nguyễn Thúy T2 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 14 Promax có giá trị 12.600.000 đồng và chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro có giá trị 4.100.000 đồng. Tổng giá trị mà Phạm Anh Đ đã chiếm đoạt là: 16.700.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Phạm Anh Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của công dân, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa

phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi các loại tội phạm trên không gian mạng có xu hướng gia tăng và ngày càng phức tạp khó lường. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Phạm Anh Đ có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" và "tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phạm Anh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi và đã khắc phục hậu quả trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho anh Hồ Thanh M và số tiền 3.500.000 đồng cho anh Võ Thành C; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, đồng thời các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Sau khi xem xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nhận lại điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 Pro, chị Lê Nguyễn Thúy T2 đã nhận lại điện thoại nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Thanh M đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng, anh Võ Thành C đã nhận lại số tiền 3.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro, màu trắng, số IMEI 356688112194081, phiên bản 256GB cho chị Nguyễn Thị Ngọc L (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và chị Nguyễn Thị Ngọc L); trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu trắng, số IMEI 357879434769044, phiên bản 256GB cho chị Lê Nguyễn Thúy T2 (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và chị Lê Nguyễn Thúy T2) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/11/2025.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1–Huế
- Phòng PV06 CA TP.Huế;
- CQĐT CA TP.Huế;
- CQ THAHS CA TP.Huế;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Huế;
- TTG Công an thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Vũ Tiến